

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 430 /BC-STC ngày 05/12/2022 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Dự toán năm 2023	So sánh (%)
A	B	1	2	3	4
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	7.350.809	10.881.672	10.118.950	93%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.551.170	1.568.020	1.708.260	109%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.799.639	7.708.978	8.410.690	109%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.584.370	4.584.370	4.891.942	107%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.215.269	3.124.608	3.518.748	113%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư		40.884		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.497.360		
II	Chi ngân sách	7.350.809	10.881.672	10.118.950	93%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	3.748.869	6.483.420	5.397.387	83%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	3.601.940	4.398.252	4.721.563	107%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	3.239.110	3.239.110	3.637.188	112%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	362.830	1.159.142	1.084.375	94%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
III	Bội thu NSDP/Bội chi NSDP	2.300	2.300	2.800	122%
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	4.067.690	5.436.317	5.228.563	96%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	465.750	468.580	507.000	108%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.601.940	4.398.252	4.721.563	107%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.239.110	3.239.110	3.637.188	112%
-	Thu bổ sung có mục tiêu & MTQG	362.830	1.159.142	1.084.375	94%
3	Thu kết dư		22.734		0%
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		543.181		0%
II	Chi ngân sách	4.067.690	5.436.317	5.228.563	96%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách huyện	4.067.690	5.436.317	5.228.563	96%
2	Chi bổ sung cho ngân xã				
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				